

Số: 92/2022/QĐ-PT

Bến Tre, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Kim Cua

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 15/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ vào các điều 192, 217, 218, 219, và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số nhà 161/2, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vũ Đông K, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà 255/1, ấp T2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà 105/3, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28/3/2022 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H với lý do: Toà án nhân dân huyện T ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa xem xét khách quan, toàn diện vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, vì phần đất bà mua của ông C để làm đường đi đã bị ông Khánh lấn chiếm gần hết đất không sử dụng được, do đó bà hoàn toàn có quyền khởi kiện theo quy định.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2019 của bà Huỳnh Thị H đối với ông Nguyễn Vũ Đông K và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 27/02/2017, ông Mai Văn C và vợ là bà Cao Thị B có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Huỳnh Thị H, nội dung: Ông C, bà B đồng ý bán cho bà H toàn bộ diện tích đất còn lại (đất công không thẳng) giáp thửa đất số 75, tờ bản đồ số 17 của ông Đào Kính X, tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre để làm đường đi, giá bán 15.000.000 đồng, ông C đã nhận đủ tiền và giao đất cho bà H. Vào tháng 3/2019,

ông Nguyễn Vũ Đông K đã nhận chuyển nhượng trọn thửa đất số 75, tờ bản đồ số 17 của ông Đào Kính X, giáp với phần đất bà H mua của ông C để làm đường đi. Bà H cho rằng, ông Khánh đã đóng trụ, kéo dây kẽm gai để rào lấn qua gần hết phần đất mà bà đã mua của ông C, nên bà khởi kiện yêu cầu ông Khánh phải trả lại cho bà phần đất bà mua của ông C để bà làm đường đi.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/01/2021, bà H trình bày: Phần đất bà nhận chuyển nhượng từ ông C theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 16/11/2020 có diện tích 97,4m² gồm: thửa 69A diện tích 27,5m², thửa 69B diện tích 26,7m², thửa 69C diện tích 43,2m² thuộc một phần thửa 69, tờ bản đồ số 17, hiện nay đã bị ông Khánh xây hàng rào lấn chiếm gần hết đất, nên bà yêu cầu ông Khánh, ông C phải trả lại diện tích 97,4m² thuộc một phần thửa 69, tờ bản đồ số 17.

Mặc dù đơn khởi kiện bổ sung của bà H làm chưa đúng, tên người bị kiện chỉ có ông Khánh, nhưng Tòa án nhân dân huyện T không ra thông báo cho bà H sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện cho đúng mà lại thụ lý vụ án và chỉ xác định ông Khánh là bị đơn, ông C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời xác định quan hệ tranh chấp chỉ là “tranh chấp quyền sử dụng đất” là chưa chính xác. Lễ ra Tòa án nhân dân huyện T phải ra thông báo cho bà H sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và xác định: ông C là bị đơn trong quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và ông Khánh là bị đơn trong quan hệ tranh chấp là “tranh chấp quyền sử dụng đất” mới có thể giải quyết toàn diện vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do bà H không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa đúng. Xét kháng cáo của bà H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 15/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị H không phải chịu. Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004497 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Ngọc Dũng